

Số: 1653 /BVAG-VTTBYT

An Giang, ngày 18 tháng 09 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

I. Thông tin gói thầu:

1. Tên dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất xét nghiệm huyết học năm 2026
2. Tên gói thầu: Mua sắm hóa chất xét nghiệm huyết học năm 2026

II. Thông tin cơ bản yêu cầu báo giá:

1. Tên yêu cầu báo giá: Mua sắm hóa chất xét nghiệm huyết học năm 2026
2. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa An Giang
3. Phân loại báo giá

☐ Gói thầu mua thuốc

☐ Gói thầu mua linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế

☒ Gói thầu mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế

☐ Gói thầu hàng hóa

☐ Gói thầu Dịch vụ khác

(Kèm danh mục hàng hóa/dịch vụ)

4. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa An Giang, số 60 Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

III. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ tên: Nguyễn Thái Huy Chức vụ: Nhân viên
- Số điện thoại: 0989628694
- Địa chỉ: Phòng Hành chánh quản trị
- Email: tothaubvdktttag@gmail.com

IV. Cách thức tiếp nhận báo giá:

1. Hình thức tiếp nhận báo giá: Đơn vị quan tâm phải gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (online qua website muasamcong.mpi.gov.vn).
2. Địa điểm phát hành yêu cầu báo giá: Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn>)
3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ thời gian đăng tải đến trước 16 giờ 00 phút ngày 28 tháng 09 năm 2026.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày hết hạn nhận báo giá.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét, đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng không giá./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Duy Tân

MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Tên mặt mặt hàng báo giá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng, sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Địa điểm giao hàng	Đơn vị tính	Khối lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
									Bệnh viện Đa khoa An Giang		

Ghi chú:

- Cột: (1), (2), (11), (12): Trích xuất dữ liệu từ danh mục yêu cầu báo giá.
- Cột: (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9): Công ty báo giá tự điền.
- Cột: (10) địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa An Giang

DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số: 1653 /BVAG-VTTBYT ngày 18 tháng 9 năm 2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Địa điểm giao hàng/thực hiện	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Dung dịch pha loãng mẫu	Công dụng: Để đo lường số lượng và kích thước của hồng cầu và tiểu cầu, nồng độ hemoglobin. Thành phần: Sodium chloride; Tris buffer; EDTA-2K Sau khi mở nắp ổn định ≥ 60 ngày Đóng gói: Thùng ≥ 20 lít (≥ 600 test) Xuất xứ: G7/ Đông Nam Á Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Thùng	130
2	Dung dịch ly giải hồng cầu đo huyết sắc tố	Công dụng: Để đo nồng độ hemoglobin trong máu Thành phần: Sodium lauryl sulfate, Không có azide và cyanide, độc tố thấp Sau khi mở nắp ổn định ≥ 60 ngày Đóng gói: Hộp ≥ 1.5 lít (≥ 3000 test) Xuất xứ: G7/ Đông Nam Á Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Hộp	24
3	Dung dịch ly giải dùng để đếm bạch cầu ưa bazơ	Công dụng: Dung dịch ly giải hồng cầu Thành phần: Organic quaternary ammonium salts; Nonionic surfactant Sau khi mở nắp ổn định ≥ 60 ngày Đóng gói: Thùng ≥ 5 lít (≥ 3000 test) Xuất xứ: G7/ Đông Nam Á Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Thùng	21
4	Dung dịch ly giải dùng để đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	Công dụng: Dung dịch ly giải hồng cầu Thành phần: Organic quaternary ammonium salts; Nonionic surfactant Sau khi mở nắp ổn định ≥ 90 ngày Đóng gói: Thùng ≥ 5 lít (≥ 3000 test) Xuất xứ: G7/ Đông Nam Á Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Thùng	36

5	Dung dịch rửa máy	Công dụng: Chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử, dư lượng tế bào và các protein Thành phần: Sodium Hypochloride Đóng gói: Hộp $\geq 80\text{ml}$ (≥ 20 lần rửa) Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Hộp	9
6	Dung dịch nhuộm dùng đếm bạch cầu ưa bazo	Công dụng: Được sử dụng để đánh dấu các tế bào có nhân trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải để xác định số lượng bạch cầu, số lượng tế bào hồng cầu có nhân và số lượng bạch cầu ái kiềm trong máu. Thành phần: Polymethine; Ethylene Glycol Sau khi mở nắp ổn định ≥ 90 ngày Đóng gói: Hộp $\geq 164\text{ml}$ (≥ 8000 test) Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Hộp	6
7	Dung dịch nhuộm dùng để đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	Công dụng: Được sử dụng để đánh dấu các bạch cầu trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại các thành phần bạch cầu Thành phần: Polymethine; methanol; Ethylene Glycol Sau khi mở nắp ổn định ≥ 90 ngày Đóng gói: Hộp $\geq 84\text{ml}$ (≥ 4000 test) Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Hộp	19
8	Vật liệu kiểm soát huyết học mức 1	Thành phần: tế bào hồng cầu, tế bào bạch cầu ở người, hồng cầu nhân và tiểu cầu Tối thiểu các thông số: WBC, BASO#, BASO%, EO#, EO%, LYMPH#, LYMPH%, MONO#, MONO%, NEUT#, NEUT%, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, MPV, PCT, PDW, NRBC#, NRBC%, IG#, IG%, MicroR, MacroR Đóng gói: Hộp $\geq 3\text{ml}$ ($1\text{ ml} \geq 10$ test) Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Lọ	10

9	Vật liệu kiểm soát huyết học mức 2	Thành phần: tế bào hồng cầu, tế bào bạch cầu ở người, hồng cầu nhân và tiểu cầu Tối thiểu các thông số: WBC, BASO#, BASO%, EO#, EO%, LYMPH#, LYMPH%, MONO#, MONO%, NEUT#, NEUT%, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, MPV, PCT, PDW, NRBC#, NRBC%, IG#, IG%, MicroR, MacroR Đóng gói: Hộp ≥ 3ml Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Lọ	10
10	Vật liệu kiểm soát huyết học mức 3	Thành phần: tế bào hồng cầu, tế bào bạch cầu ở người, hồng cầu nhân và tiểu cầu Tối thiểu các thông số: WBC, BASO#, BASO%, EO#, EO%, LYMPH#, LYMPH%, MONO#, MONO%, NEUT#, NEUT%, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, MPV, PCT, PDW, NRBC#, NRBC%, IG#, IG%, MicroR, MacroR Đóng gói: Hộp ≥ 3ml Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bệnh viện Đa khoa An Giang	Lọ	10
Tổng cộng: 10 mặt hàng					